TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH NHAI** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 50/2018/HSST
Ngày 01/10/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Tráng A Tếnh.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lừ Văn Hùng, cán bộ nghỉ hưu; Bà Cầm Thị hồng Thanh, giáo viên trường trung học cơ sở xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên toà:* Ông Lừ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Vàng Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987, nơi ĐKHKTT: Xóm Y, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không.

Con ông Vàng Văn Ng, sinh năm 1954 và bà Tào Thị Th, sinh năm 1959 đều trú tại bản L, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Vợ: Quàng Thị B, sinh năm 1982, nơi ĐKHKTT: Xóm Y, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 9 tháng 6 năm 2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Quàng Thị B, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1982, nơi ĐKHKTT: Xóm Y, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá lớp 6/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không.

Con ông Là Văn Th, sinh năm 1963 và bà Quàng Thị P, sinh năm 1960 đều trú tại: Xóm Y, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La

Chồng: Vàng Văn T, sinh năm 1987 (Là bị cáo trong vụ án), nơi ĐKHKTT: Xóm Y, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 9 tháng 6 năm 2018 đến ngày 18 tháng 6 năm 2018 thì được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Tòng Văn H, sinh ngày 8 tháng 11 năm 2000, nơi ĐKHKTT: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không.

Con ông Tòng Văn H1, sinh năm 1979 và bà Là Thị X, sinh năm 1982 đều trú tại : Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La .

Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 9 tháng 6 năm 2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Tòng Văn H là bà Là Thị X (mẹ đẻ của bị cáo) sinh năm 1982 đều trú tại : Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Luật sự bào chữa cho bị cáo tòng Văn H là luật sư Đàm Mạnh H thuộc đoàn luật sư tỉnh Sơn La, có mặt

Người bào chữa cho Quàng Thị B là ông Quàng Văn Th thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 7/6/2018 Vàng Văn T đi từ lán nương thuộc khu xứ đồng HN, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La đi sang xã T, huyện T, tỉnh Sơn La hỏi mua được 01 gói heroin với giá 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* của một người tên C, không biết họ và địa chỉ, sau khi mua xong Vàng Văn T mang về lán nương chia thành 03 gói giấu trên mái chuồng lợn của gia đình, với mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 8/6/2018 Vàng Văn T đã bán 01 gói với giá 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* cho Phạm Văn M, sinh năm 1975, trú tại Xóm T, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 8/6/2018 Tòng Văn H gọi điện thoại hỏi thế còn ma túy thì bán cho một ít, T trả lời còn, sau khi nghe điện thoại, do T đang ở lán nương nên gọi điện cho vợ là Quàng Thị B. T bảo giấu 01 gói ma túy trên mái chuồng lợn, mai có Tòng Văn H xuống thì B lấy bán cho H với giá 200.000 đồng

(Hai trăm nghìn đồng), sáng ngày 9/6/2018 Tòng Văn H đến hỏi Quàng Thị B đã lấy 01 gói heroin trên mái chuồng lợn bán cho H với giá 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng).*

Vật chứng thu giữ của Tòng Văn H gồm:

- 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, Tòng Văn H khai nhận là heroin, qua cân tịnh có khối lượng là 0,11 gam.

- 01 điện thoại nhãn hiệu iphone, màn hình cảm ứng

- 01 xe máy nhãn hiệu ZX - MOTOR, loại xe Win, màu sơn đen, BKS 27F9 - 0708 đã qua sử dụng.

- 510.000 đồng *(Năm trăm mười nghìn đồng).*

Qua khám xét nhà của Vàng Văn T và Quàng Thị B thu giữ gồm:

- 1.110.000 đồng *(Một triệu một trăm mười nghìn đồng, trong đó có 200.000đ là do bán ma túy cho Tòng Văn H mà có).*

- 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng, T và B khai nhận là heroin.

- 01 điện thoại di động hiệu HOTWAV.

Kết luận giám định số ma túy thu giữ trong vụ án đều là chất heroin.

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số 42/KSĐT ngày 6/9/2018 của viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố các bị cáo Vàng Văn T về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố Quàng Thị B về tội mua bán trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố Tòng Văn H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vàng Văn T từ 07 đến 08 năm tù.

Áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Quàng Thị B từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Tòng Văn H từ 08 đến 12 tháng tù.

Quan điểm của luật sư bào chữa đối với bị cáo Tòng Văn H.Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù.

Đề nghị trả lại số tiền tạm giữ cho bị cáo Tòng Văn H.

Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý đối với Quàng Thị B, bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiện chồng bị cáo phải đi chấp hành án phạt tù, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 16 đến 20 tháng tù. Đề nghị trả lại số tiền tạm giữ cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

[1] Về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đường lối giải quyết vụ án, trong đó có hai bị cáo đều là người trên 18 tuổi, 01 bị cáo là người dưới 18 tuổi, các cơ quan tiến hành tố tụng đã giải thích quyền được mời người bào chữa và đã chỉ định luật sư bào chữa cho người dưới 18 tuổi và thực hiện đầy đủ các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ vào biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Q lập hồi 8 giờ 10 phút ngày 9/6/2018 tại bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La đối với bị cáo Tòng Văn H cùng 01 gói vật chứng, Tòng Văn H khai nhận là gói heroin vừa mua được của Quàng Thị B và Vàng Văn T.

Qua khám xét nhà của Vàng Văn T và Quàng Thị B thu giữ 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất cục bột màu trắng trên máy chuồng lợn của T và B, T và B khai nhận là gói heroin. Toàn bộ số vật chứng trong vụ án đều được cân tịnh dưới sự có mặt của các bị cáo.

Tại bản kết luận giám định số 750/KLMT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu H1 (Vật chứng thu giữ trên người Tòng Văn H) có khối lượng là 0,11 gam, K1 (Vật chứng thu giữ của Vàng Văn T và Quàng Thị B) có khối lượng là 0,14 gam đều là chất ma túy, loại chất heroin.

Tại bản kết luận giám định số 273/KLGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 08 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 07 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đều là tiền thật VNĐ.

Tại phiên tòa các bị cáo Vàng Văn T, Quàng Thị B và Tòng Văn H khai nhận, do nghiện ma túy, khoản 21 giờ ngày 8/9/2018 Tòng Văn H gọi điện thoại hỏi Vàng Văn T còn ma túy thì sáng hôm sau bán cho một ít, T trả lời còn, đồng thời T nói với B sáng mai H sang thì B lấy gói giấu trên mái chuồng lợn bán cho H với giá 200.000 đồng, khoảng 6 giờ 30 phút sáng ngày 9/6/2018 Tòng Văn H sang

lán nương của T và B, do T đang ngủ nên B đã lấy gói ma túy trên mái chuồng lợn bán cho Tòng Văn H với giá 200.000 đồng.

Trước đó khoảng 16 giờ 30 phút ngày 8/6/2018 Vàng Văn T khai nhận đã bán 01 gói với giá 200.000 đồng cho Phạm Văn M, sinh năm 1975. Trú tại Xóm T, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Lời khai của Phạm Văn M tại phiên tòa thừa nhận đã mua 01 gói heroin của Vàng Văn T vào chiều ngày 8/6/2018 tại khu nhà văn hóa xóm T, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La..

Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Tòng Văn H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 1 năm đến 5 năm. Phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Bị cáo Vàng Văn T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b *(Phạm tội 02 lần trở lên)* khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, qui định khung hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Bị cáo Quàng Thị B phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Xét tính chất vụ án

Các bị cáo đều là người có đầy năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, sử dụng và lưu hành trên thị trường, nhưng các bị cáo vẫn cố tình sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung, riêng đối với bị cáo Vàng Văn T là đối tượng chủ mưu cầm đầu và đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, do vậy bị cáo Vàng Văn T phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khắc trong vụ án.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy các bị cáo được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Vàng Văn T đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó (Về hành vi bán ma túy cho Phạm Văn M), cần áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vàng Văn T.

Đối với bị cáo Tòng Văn H khi thực hiện hành vi phạm tội mới 17 tuổi 7 tháng 01 ngày, xét bị cáo là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội, cần áp dụng Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt đối với

bị cáo Tòng Văn H, đối với trọng lượng ma túy Tòng Văn H tàng trữ để sử dụng cho bản thân là 0,11 gam, trường hợp được áp dụng đối với người trên 18 tuổi chỉ ở mức khởi điểm của khung hình phạt là 12 tháng tù, do vậy áp dụng đối với Tòng Văn H là người trên 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, với mức hình phạt không quá ¾ mức hình phạt mà điều luật quy định.

Đối với bị cáo Quàng Thị B đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, việc thực hiện hành vi phạm tội là nghe theo sự chỉ bảo của người chồng, do vậy bị cáo Quàng Thị B thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Vàng Văn T, cần áp dụng khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự để cân nhác hình phạt đối với bị cáo Quàng Thị B

[3] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh các bị cáo không có tài sản gì đáng giá cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Xét quan điểm đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt và xử lý vật chứng cũng như hình phạt bổ xung đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Vật chứng vụ án

Đối với số ma túy thu giữ trên người Tòng Văn H là 0,11 gam và số ma túy thu giữ trên chuồng lợn của Vàng Văn T và Quàng Thị B là 0,14 gam, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định không hoàn lại, số vật chứng còn lại là 02 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly + 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, xét là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền thu giữ của Tòng Văn H là 510.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo Tòng Văn H.

Đối với số tiền 910.000 đồng *(Chín trăm mười nghìn đồng)* thu giữ của Quàng Thị B và Vàng Văn T qua điều tra xác minh và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa các bị cáo đều xác định là tiền do bị cáo bán gà của gia đình mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cần trả lại cho bị cáo quàng Thị B

Số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* thu giữ của Quàng Thị B và Vàng Văn T là tiền do các bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng thu giữ của Tòng Văn H và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV vỏ màu xanh trắng là điện thoại các bị cáo Tòng Văn H và Vàng Văn T đã sử dụng để liên lạc để mua bán trao đổi ma túy, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Với các căn cứ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Vàng Văn T, Quàng Thị B phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Tòng Văn H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Văn T 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 9/6/2018).

Miễn hình phạt bổ xung cho bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Thị B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ là 9 (Chín) ngày, bị cáo phải chấp hành tiếp là 23 tháng 21 ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Quàng Thị B.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tòng Văn H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 9/6/2018).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Tòng Văn H.

4. Vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi vật chứng lưu kho vụ Tòng Văn H tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 02 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly + 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

- Trả lại cho bị cáo Tòng Văn H số tiền 510.000 đồng (Năm trăm mười nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Quàng Thị B số tiền 910.000 đồng (Chín trăm mười nghìn đồng).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của Quàng Thị B và Vàng Văn T.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng của Tòng Văn H và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV vỏ màu xanh trắng của Vàng Văn T.

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc các bị cáo Vàng Văn T, Quàng Thị B và Tòng Văn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo, người đại diện cho bị cáo Tòng Văn H và người bào chữa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Quỳnh Nhai;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Nhai;
- CA huyện Quỳnh Nhai;
- Luật sư;
- Đại diện bị cáo;
- Các bị cá0 + Lưu;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tráng A Tếnh